

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên Gói Cung cấp: Gói 28/PTCT/2026: Pha trộn than tại kho than Cần Thơ

Phát hành ngày: 25 /05/2026 } -

Bên Yêu cầu Báo Giá

Giám đốc



Phạm Minh

**Định nghĩa/Viết tắt**

Công ty: Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Than - Vinacomin

NCC: Nhà Cung cấp

YCBG: Yêu Cầu Báo Giá

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### 1. Phạm vi Gói Cung cấp

1.1 Công ty mời NCC tham gia báo giá cho Gói Cung cấp nêu tại Mục 1.2 dưới đây, theo các yêu cầu và điều khoản nêu tại Yêu cầu Báo Giá này.

### 1.2 Phạm vi Gói Cung cấp:

(a) Nội dung công việc: Chế biến pha trộn than cám có chất bốc max 10%.

- Than dùng để pha trộn bao gồm:

+ Than nhập khẩu: Các loại than nhập khẩu.

Than nhập khẩu có cấp hạt +15 mm được chế biến thành than cám có cấp hạt -15 mm trước khi đưa vào pha trộn.

+ Than trong nước: Các sản phẩm than thương phẩm theo TCVN 8910:2020, TCCS do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) ban hành, và các sản phẩm than phi tiêu chuẩn của TKV hoặc các đơn vị thuộc TKV sản xuất.

- Than sau pha trộn: Than cám TCVN 8910:2020 hoặc có chất lượng tương đương TCVN 8910:2020, tùy theo yêu cầu của Công ty, và căn cứ vào phương án pha trộn do Công ty cung cấp.

Phương án pha trộn do Công ty cung cấp là phương án pha trộn do Công ty xây dựng và ban hành tại từng thời điểm, phục vụ cho việc pha trộn than trong một khoảng thời gian nhất định, tùy theo nhu cầu thực tế của Công ty hoặc theo các phương án, hướng dẫn của TKV tại từng thời điểm.

(b) Khối lượng than pha trộn: 145.000 tấn +/- 10% (lựa chọn của Công ty).

(c) Địa điểm thực hiện công việc: Kho than của Công ty tại cảng Cái Cui, khu vực Phú Thắng, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ.

(d) Thời gian thực hiện: Dự kiến từ tháng 6/2026 đến hết tháng 12/2026.

### 1.3 Yêu cầu kỹ thuật:

(a) Chất lượng than pha trộn: Than sau pha trộn phải đồng đều, đạt chất lượng phù hợp theo TCVN 8910:2020, phù hợp với phương án pha trộn mà Công ty cung cấp. Nếu than do NCC pha trộn không đạt chất lượng thì NCC phải pha trộn lại than bảo đảm đạt chất lượng theo yêu cầu, và chịu toàn bộ các chi phí phát sinh từ và liên quan đến việc pha trộn lại than cho đến khi đạt yêu cầu về chất lượng. Trong trường hợp không thể pha trộn lại than được thì NCC phải bồi thường cho Công ty theo thỏa thuận giữa Công ty và TKV (nếu có).

(b) Phương tiện và trang thiết bị để thực hiện công việc:

NCC phải thu xếp đủ phương tiện và trang thiết bị cần thiết được nêu trong bảng dưới đây để thực hiện các công việc thuộc phạm vi gói cung cấp, phù hợp với thời gian thực hiện gói cung cấp như quy định tại Mục 1 này.

| STT | Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị              | ĐVT      | Số lượng tối thiểu cần có | Ghi chú/ Yêu cầu khác     |
|-----|-------------------------------------------------|----------|---------------------------|---------------------------|
| 1   | Máy xúc lật                                     | Chiếc    | 01                        |                           |
| 2   | Phễu (bunker) cấp liệu                          | Chiếc    | 03                        | Khuyến khích số lượng > 3 |
| 3   | Máy nghiền than                                 | Chiếc    | 01                        |                           |
| 4   | Hệ thống các tuyến băng tải + hệ thống điều tốc | Hệ thống | 01                        |                           |

Các phương tiện và trang thiết bị phải có đầy đủ hồ sơ pháp lý, hồ sơ quản lý và tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm định kỹ thuật an toàn theo quy định và đang còn hiệu lực. Phương tiện và trang thiết bị có thể của NCC hoặc do NCC đi thuê.

NCC cung cấp các tài liệu sau đây để chứng minh khả năng huy động phương tiện và trang thiết bị của mình: Tài liệu chứng minh các phương tiện và trang thiết bị đó thuộc sở hữu của NCC; hoặc hợp đồng, thỏa thuận thuê phương tiện và trang thiết bị ký giữa NCC và chủ sở hữu của phương tiện và trang thiết bị, kèm theo tài liệu chứng minh các phương tiện và trang thiết bị đầy thuộc sở hữu của chủ sở hữu phương tiện và trang thiết bị.

Thời hạn lắp đặt thiết bị: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, NCC trúng thầu phải lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ công việc thuộc phạm vi cung cấp và sẵn sàng đi vào hoạt động.

Sau 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, nếu NCC trúng thầu chưa lắp đặt xong hệ thống máy móc thiết bị phục vụ công việc thuộc phạm vi cung cấp và/hoặc chưa sẵn sàng đi vào hoạt động, Công ty có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 2%/tuần (*trong trường hợp này, tuần đầu tiên được tính từ ngày đầu tiên ngay sau ngày hết thời hạn cho phép cho đến ngày thứ bảy sau ngày hết thời hạn cho phép. Các tuần tiếp theo được tính nối tiếp theo cách tính tương tự. Nếu tuần cuối cùng không đủ 07 ngày: trường hợp có từ 01 ngày đến 03 ngày thì làm tròn lên thành nửa (0,5) tuần, có từ 04 ngày đến 06 ngày thì làm tròn lên thành 01 tuần. Để tránh nghi ngờ, bước sang ngày nào là tính*

đủ ngày đầy bất kể đã kết thúc ngày hoặc giờ làm việc trong ngày hay chưa) cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Công ty sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Công ty có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định của Luật đấu thầu.

- (c) Nhân sự thực hiện công việc: NCC phải cam kết nhân sự vận hành các phương tiện và trang thiết bị phải có đầy đủ bằng/chứng chỉ điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị; được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của Pháp luật.
- (d) Kiểm kê than tồn kho, hao hụt luân chuyển lưu kho: Theo các quy định, hướng dẫn hiện hành của TKV cũng như các sửa đổi, bổ sung có liên quan do TKV ban hành (nếu có) tại từng thời điểm.
- (e) Thanh toán phí pha trộn:

(i) Khối lượng tính phí pha trộn: Là khối lượng than Công ty xuất kho giao cho NCC để chế biến pha trộn, quy từ độ ẩm thực tế của than về độ ẩm 8,5% theo công thức sau:

$$K_{tt} = K_{gn} \times \frac{100 - W^{tp}_{gn}}{100 - 8,5}$$

Trong đó:

- $K_{tt}$ : Khối lượng tính phí pha trộn.
- $K_{gn}$ : Khối lượng than NCC đã thực hiện dịch vụ chế biến pha trộn, tương ứng độ ẩm thực tế.
- $W^{tp}_{gn}$ : Giá trị (không bao gồm đơn vị đo) của Độ ẩm thực tế của than tại thời điểm xuất kho chế biến pha trộn.

Khối lượng tính phí pha trộn được làm tròn số đến hai chữ số thập phân.

(ii) Thanh toán phí pha trộn: Công ty thanh toán tiền phí pha trộn cho NCC bằng hình thức chuyển khoản mỗi tháng một lần trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn GTGT hợp lệ của NCC, hoặc bù trừ vào các khoản tiền NCC phải trả Công ty (nếu có).

- (f) An toàn lao động:

NCC có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho con người, tài sản, thiết bị, phương tiện trong quá trình thực hiện hợp đồng. Phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ pha trộn than có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng, và kiểm định định kỳ, thường xuyên trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp Công ty phát hiện dấu hiệu mất an toàn lao động hoặc vi phạm nguyên tắc, quy định về an toàn của NCC; Công ty có quyền tạm dừng hoặc đình chỉ việc thực hiện pha trộn than để NCC xử lý, khắc phục, bảo đảm an

toàn lao động trước khi việc pha trộn than được tiếp tục tiến hành.

Trong mọi trường hợp, Công ty không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với NCC phát sinh từ việc không bảo đảm an toàn lao động của NCC như tai nạn, hỏng, hư hại, mất mát phương tiện, trang thiết bị, tài sản và các rủi ro khác.

NCC phải nghiêm túc chấp hành nội quy, quy định về công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường thuộc phạm vi kho bãi của Công ty. Khi NCC để xảy ra mất an ninh trật tự, vi phạm công tác phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và vi phạm pháp luật thì NCC chịu mọi trách nhiệm trước Công ty và pháp luật.

1.4 Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

## **2. Tư cách hợp lệ của NCC**

2.1 NCC là tổ chức có tư cách hợp lệ nếu:

- (a) Được đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của nước mà NCC đang hoạt động cấp;
- (b) Hạch toán tài chính độc lập;
- (c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
- (d) Không có tên trong danh sách Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình Công ty lựa chọn Nhà cung cấp;
- (e) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- (f) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Điều 6 Luật Đấu thầu.

2.2 NCC là hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ nếu:

- (a) Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- (b) Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- (c) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu;
- (d) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người/Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3 NCC là cá nhân có tư cách hợp lệ nếu:

- (a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân;

- (b) Có trình độ hoặc chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật;
- (c) Không có tên trong danh sách Nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình Công ty lựa chọn Nhà cung cấp; và
- (d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **3. Bản Báo Giá, giá chào và biểu giá**

- 3.1 NCC sẽ nộp Bản Báo Giá, đính kèm biểu giá cụ thể.
- 3.2 Giá ghi trong Bản Báo Giá phải bao gồm tất cả mọi chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện và hoàn thành Gói Cung cấp theo yêu cầu của Công ty tại Yêu cầu Báo Giá này, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác, và phải được chào bằng đồng tiền Việt Nam. Bản Báo Giá có ghi giá chào không phù hợp với quy định tại Mục 3.2 này sẽ được coi là không hợp lệ.
- 3.3 Nếu NCC đề xuất giảm giá, đề xuất đó có thể được lập thành một thư riêng, hoặc được ghi trong Bản Báo Giá, và phải được gửi tới Công ty trước thời điểm đóng thầu. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

### **4. Bản Báo Giá và tài liệu đính kèm**

- 4.1 Bản Báo Giá phải được lập theo mẫu đính kèm Yêu cầu Báo Giá này.
- 4.2 Các tài liệu sau đây phải được gửi kèm và tạo thành bộ phận của Bản Báo Giá:
  - (1) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với NCC là hộ kinh doanh;
  - (2) Văn bản cam kết đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 7.2.

### **5. Hiệu lực của Bản Báo Giá**

Bản Báo Giá phải có hiệu lực trong tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

### **6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Bản Báo Giá**

- 6.1 NCC sẽ nộp Bản Báo Giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ:

Phòng Kế hoạch điều hành sản xuất

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

47, Quang Trung, phường Cửa Nam, Hà Nội

không muộn hơn **10 giờ 00 ngày 01 tháng 6 năm 2026** (thời điểm đóng thầu).

Các Bản Báo Giá mà Công ty nhận được sau khi hết thời hạn nêu trên sẽ không được xem xét.

Trường hợp Bản Báo Giá được gửi qua đường bưu điện, Công ty không chịu trách nhiệm về thời điểm nhận được Bản Báo Giá hoặc việc không nhận được Bản Báo Giá.

- 6.2 Công ty mở công khai các Bản Báo Giá của các NCC vào lúc **10 giờ 30** ngày **01 tháng 6 năm 2026** tại trụ sở Công ty, địa chỉ: 47, Quang Trung, phường Cửa Nam, Hà Nội. NCC có quyền tham dự buổi mở Bản Báo Giá. Tuy nhiên ngay cả khi NCC không có mặt tại buổi mở Bản Báo Giá, việc mở các Bản Báo Giá vẫn được tiến hành.
- 6.3 Công ty sẽ lập biên bản mở Bản Báo Giá trong đó bao gồm các thông tin: Tên NCC; giá Gói Cung Cấp được đề xuất bởi NCC; giá trị giảm giá (nếu có); hiệu lực của Bản Báo Giá; thời gian thực hiện hợp đồng; và các thông tin khác mà Công ty thấy cần thiết. Biên bản mở Bản Báo Giá sẽ được gửi cho tất cả các NCC tham dự thầu.
- 6.4 Công ty sẽ tiến hành đánh giá các Bản Báo Giá để lựa chọn NCC phù hợp. Công ty có thể mời NCC có giá chào thấp nhất thương thảo hợp đồng.

## **7. Tiêu chuẩn đánh giá Bản Báo Giá**

### **7.1 Đánh giá tính hợp lệ của Bản Báo Giá:**

Bản Báo Giá của NCC được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- (1) Có đầy đủ thành phần của Bản Báo Giá theo yêu cầu tại Mục 4 YCBG.
- (2) Bản Báo Giá và biểu giá kèm theo được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu (nếu có);
- (3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong Bản Báo Giá phải đáp ứng yêu cầu nêu trong YCBG;
- (4) Giá chào ghi trong Bản Báo Giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ. Không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Công ty;
- (5) Thời gian có hiệu lực của Bản Báo Giá đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 5 YCBG;
- (6) NCC có tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 YCBG.

NCC có báo giá hợp lệ được xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.

### **7.2 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:**

Đánh giá theo phương pháp đạt, không đạt. Bản Báo Giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

| TT | Nội dung yêu cầu                                     | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                 |
|----|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                      | Đạt                                                                                                                                                           | Không đạt                                                                                                                                                                                       |
| 1  | Chất lượng than pha trộn                             | NCC cam kết bảo đảm chất lượng than pha trộn đáp ứng đầy đủ quy định tại Mục 1.3(a).                                                                          | NCC không cam kết bảo đảm chất lượng than pha trộn đáp ứng đầy đủ quy định tại Mục 1.3(a), hoặc đặt điều kiện cho việc bảo đảm chất lượng than pha trộn đáp ứng đầy đủ quy định tại Mục 1.3(a). |
| 2  | Phương tiện và trang thiết bị để thực hiện công việc | NCC cam kết phương tiện và trang thiết bị để thực hiện công việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại Mục 1.3(b).                                          | NCC không cam kết phương tiện và trang thiết bị để thực hiện công việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại Mục 1.3(b).                                                                      |
| 3  | Nhân sự thực hiện công việc                          | NCC cam kết nhân sự thực hiện công việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại Mục 1.3(c).                                                                   | NCC không cam kết nhân sự thực hiện công việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại Mục 1.3(c).                                                                                               |
| 4  | Hao hụt lưu kho                                      | NCC cam kết chấp nhận tỷ lệ hao hụt tối đa cho phép quy định tại Mục 1.3(d), hoặc đề xuất tỷ lệ hao hụt tối đa cho phép thấp hơn mức quy định tại Mục 1.3(d). | NCC không cam kết chấp nhận tỷ lệ hao hụt tối đa cho phép quy định tại Mục 1.3(d), hoặc cam kết tỷ lệ hao hụt tối đa cho phép cao hơn mức quy định tại Mục 1.3(d).                              |
| 5  | An toàn lao động                                     | NCC cam kết bảo đảm an toàn lao động trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 1.3(e).                                                    | NCC không cam kết bảo đảm an toàn lao động trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 1.3(e), hoặc có cam kết nhưng                                                          |

|  |  |  |                                                                      |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | thiếu hoặc không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào quy định tại Mục 1.3(e). |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------|

Ghi chú:

Việc NCC không đề cập đến một hoặc một số nội dung trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật trên đây trong Bản Báo Giá được coi là NCC không cam kết, không chấp nhận theo yêu cầu của YCBG đối với (những) nội dung đấy.

NCC được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được chuyển sang đánh giá về giá.

### 7.3 Tiêu chuẩn đánh giá về giá:

Đánh giá theo phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (1)).

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại phần Ghi chú (2)).

Bước 4. Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5. Xếp hạng NCC.

Bản Báo Giá có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Với điều kiện Bản Báo Giá đáp ứng căn bản YCBG, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói cung cấp, NCC phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong YCBG và không được Công ty thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

a) Lỗi số học bao gồm nhưng lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân,

chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo chi phí cộng phí, hợp đồng theo kết quả đầu ra, hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm, trường hợp có sự không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi;

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong YCBG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: Sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong YCBG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Công ty cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá NCC chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong Bản Báo Giá của NCC có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong Bản Báo Giá của NCC có sai lệch không có đơn giá thì lấy đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các Bản Báo Giá của NCC khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong Bản Báo Giá của các NCC vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của Gói Cung cấp làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một NCC duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì

tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong Bản Báo Giá của NCC này; trường hợp Bản Báo Giá của NCC không có đơn giá tương ứng thì lấy đơn giá trong dự toán của Gói Cung cấp được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp NCC chào thiếu thuế, phí, lệ phí phải nộp theo yêu cầu nêu trong hồ sơ yêu cầu thì Công ty phải cộng các chi phí đó vào giá chào. Phần chi phí này không được tính vào sai lệch thiếu.

c) Trường hợp NCC có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong Bản Báo Giá.

## **8. Điều kiện xét duyệt NCC được lựa chọn**

NCC được xem xét, đề nghị trúng thầu nếu (i) có tư cách hợp lệ, (ii) có Bản Báo Giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Yêu cầu Báo Giá, và (iii) có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất và không vượt dự toán Gói Cung cấp đã được phê duyệt.

## **9. Thông báo kết quả lựa chọn NCC**

Kết quả lựa chọn NCC sẽ được đăng tải lên website của Công ty.

## **10. Giải quyết kiến nghị của NCC**

10.1 NCC có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn NCC và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia báo giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

10.2 Địa chỉ nhận thư kiến nghị:

Trần Tuấn Ngọc

Trưởng Phòng

Phòng Kế hoạch điều hành sản xuất

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

47, Quang Trung, phường Cửa Nam, Hà Nội

**BẢN BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

Ngày: \_\_\_\_ [*ghi ngày tháng năm ký đơn chào giá*]

Tên gói cung cấp: \_\_\_\_ [*ghi tên gói cung cấp theo yêu cầu báo giá*]

Yêu cầu báo giá số: \_\_\_\_ [*ghi số trích yếu của yêu cầu báo giá, nếu có*] ngày \_\_\_\_ [*ghi ngày phát hành yêu cầu báo giá*]

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [*ghi tên nhà cung cấp*], cam kết thực hiện gói cung cấp \_\_\_\_ [*ghi tên gói cung cấp*] theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá với giá chào (tổng số tiền) là \_\_\_\_ [*ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền chào giá*]<sup>(2)</sup> cùng với Biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_ [*ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu*].

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với NCC là hộ kinh doanh);

2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu;

3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;

5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp NCC là hộ kinh doanh);

6. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này;

7. Những thông tin kê khai trong Bản Báo Giá là trung thực;

8. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.

Bản báo giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_<sup>(3)</sup> ngày, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(4)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(5)</sup>**

(*ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu*)

Ghi chú:

(1) Bản báo giá phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của bản báo giá, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu.

(2) Giá chào ghi trong bản báo giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào ghi trong biểu giá, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên yêu cầu báo giá.

(3) Ghi số ngày có hiệu lực theo quy định tại Mục 5 Yêu cầu báo giá. Thời gian có hiệu lực của bản báo giá được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong yêu cầu báo giá. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm đóng thầu được tính là 1 ngày.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại Mục 6.1 Yêu cầu báo giá.

(5) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký Bản Báo giá và biểu giá kèm theo thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 đính kèm; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký hồ sơ dự thầu thì phải gửi kèm theo bản chụp được chứng thực/công chứng các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền).

**GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_ tháng \_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp*], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà cung cấp*], có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của nhà cung cấp*], bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói cung cấp \_\_\_\_ [*Ghi tên gói cung cấp*] do \_\_\_\_ [*Ghi tên Chủ đầu tư*] tổ chức:

*[- Ký bản báo giá và biểu giá kèm theo;*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Bản báo giá;*

*- Tham gia quá trình thương thảo (nếu có), hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]<sup>(2)</sup>*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà cung cấp*]. \_\_\_\_ [*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_ bản, Chủ đầu tư giữ \_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và  
đóng dấu (nếu có)]*

**Người ủy quyền**

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật  
của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và  
đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Chủ đầu tư cùng với Bản báo giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng và phải bảo đảm có hiệu lực trước ngày thực hiện các công việc được ủy quyền.

## BIỂU GIÁ

| TT                                                                                                       | Nội dung công việc                                   | Khối lượng<br>mời chào hàng | Đơn vị<br>tính | Đơn giá | Thành tiền     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------|---------|----------------|
| (1)                                                                                                      | (2)                                                  | (3)                         | (4)            | (5)     | (6)            |
| 1                                                                                                        | Chế biến pha trộn<br>than cám có chất bốc<br>max 10% | 145.000                     | Tấn            |         | A              |
| <b>Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh</b>                                                         |                                                      |                             |                |         | <b>B=10%xA</b> |
| <b>Tổng hợp giá chào (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))</b><br><i>(kết chuyển sang bản báo giá)</i> |                                                      |                             |                |         | <b>A+B</b>     |

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp***(ghi đầy đủ họ tên, chức danh, chữ ký và đóng dấu)**Ghi chú:*

Cột (5): NCC điền đơn giá. Đơn giá NCC chào bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự thầu, NCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Cột (6): Thành tiền = Đơn giá (cột 5) x Khối lượng mời chào hàng (cột 3). NCC tính và điền thông tin.

Chi phí dự phòng (B) sẽ không được xem xét, đánh giá để so sánh, xếp hạng NCC.

Giá trúng thầu và giá hợp đồng phải bao gồm chi phí dự phòng (B).